

Số: /KH-SGDĐT

Tây Ninh, ngày tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH

**Đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại
Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định
số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - năm 2025**

Căn cứ Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm; Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm;

Căn cứ Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 97/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo”.

Căn cứ Công văn số 1891/BGDĐT-GDDH ngày 11/5/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ; Công văn số 2323/BGDĐT-GDDH của Bộ GD&ĐT ngày 03/6/2021 về việc hỗ trợ phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội; Công văn 5019/BGDĐT-GDDH ngày 03/11/2021 về việc hướng dẫn tiếp tục thực hiện phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu và đào tạo theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ;

Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - năm 2025, như sau:

I. Mục đích yêu cầu

- Nhằm triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí,

chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

- Thực hiện đào tạo nguồn giáo viên bổ sung hằng năm đáp ứng yêu cầu ngành giáo dục địa phương.

II. Đối tượng thực hiện đào tạo theo nhu cầu địa phương và tiêu chí xét chọn

1. Sinh viên học trình độ đại học, cao đẳng các ngành đào tạo giáo viên theo hình thức đào tạo chính quy và đang cư trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (gồm tỉnh Long An và tỉnh Tây Ninh trước đây).

2. Không áp dụng đối với giáo viên được cử đi đào tạo, bồi dưỡng để nâng trình độ chuẩn được đào tạo theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

3. Tiêu chí xét chọn sinh viên sư phạm để tỉnh hỗ trợ

- Có hồ sơ xin hưởng chế độ hỗ trợ nộp cho cơ sở đào tạo theo quy định;
- Cư trú trên địa bàn tỉnh Tây Ninh;
- Nằm trong chỉ tiêu đặt hàng đào tạo của tỉnh Tây Ninh cho các cơ sở đào tạo;

- Xét điểm trúng tuyển vào các trường có ngành đào tạo sư phạm từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu. Nếu chỉ tiêu cuối cùng có nhiều hơn 01 sinh viên đăng ký thì xét thêm các tiêu chí phụ lần lượt như sau: Học sinh đạt giải trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp Quốc gia, cấp Tỉnh; học sinh thuộc diện chế độ chính sách ưu tiên theo quy định¹.

III. Nguyên tắc thực hiện đào tạo giáo viên theo nhu cầu địa phương

1. Việc xác định nhu cầu đào tạo của giáo viên phải bảo đảm phù hợp với thực trạng đội ngũ và điều kiện của cơ sở giáo dục trong tỉnh; không để xảy ra tình trạng thiếu giáo viên giảng dạy.

2. Việc xác định đối tượng tham gia đào tạo giáo viên theo nhu cầu địa phương phải đúng đối tượng theo quy định.

3. Việc bồi hoàn kinh phí hỗ trợ, thủ tục đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt phải đúng quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

IV. Chỉ tiêu cụ thể

Tổng nhu cầu đào tạo giáo viên năm 2025: 1.246 người, cụ thể:

¹ Con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động. Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong.

- Đào tạo giáo viên Giáo dục mầm non: 328, chia ra: trình độ cao đẳng 110 người; trình độ đại học 218 người.

- Đào tạo giáo viên Giáo dục tiểu học: 478 người.

- Đào tạo giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông: 439 người (bao gồm giáo viên các môn chuyên như: Âm nhạc, Mỹ thuật, Tin học, Thể dục, Ngoại ngữ).

- Đào tạo giáo viên Giáo dục đặc biệt: 01 người.

(Đính kèm phụ lục 1)

V. Thời gian, chương trình đào tạo, cơ sở đào tạo

1. Thời gian, chương trình đào tạo

- Đào tạo trình độ cao đẳng đối với giáo viên mầm non: 03 năm.

- Đào tạo trình độ đại học đối với giáo viên mầm non, phổ thông: 04 năm.

2. Chọn cơ sở đào tạo

Căn cứ vào chỉ tiêu được thông báo của các cơ sở đào tạo giáo viên và nhu cầu đào tạo giáo viên của địa phương, cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng có nhu cầu quyết định thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo giáo viên với cơ sở đào tạo giáo viên.

Các quy định khác về giao nhiệm vụ, đặt hàng chưa được quy định cụ thể tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ thì thực hiện theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước.

- Cơ sở đào tạo là các trường sư phạm có khả năng đáp ứng yêu cầu đào tạo giáo viên theo quy định.

3. Phương thức thực hiện.

Thực hiện theo phương thức đặt hàng các cơ sở đào tạo ngành sư phạm có uy tín, chất lượng như: Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Cần Thơ, Trường Đại học Sài Gòn, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh, Trường Đại học Đồng Tháp, Trường Cao đẳng Sư phạm Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh và các cơ sở đào tạo sinh viên sư phạm khác.

VI. Kinh phí thực hiện

1. Mức hỗ trợ

1.1. Sinh viên sư phạm được Nhà nước hỗ trợ tiền đóng học phí bằng mức thu học phí của cơ sở đào tạo giáo viên nơi theo học.

1.2. Sinh viên sư phạm được Nhà nước hỗ trợ 3,63 triệu đồng/tháng để chi trả chi phí sinh hoạt trong thời gian học tập tại trường.

2. Thời gian hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt được xác định theo số tháng thực tế học tập tại trường theo quy định, nhưng không quá 10 tháng/năm học. Trong trường hợp tổ chức giảng dạy theo tín chỉ, cơ sở đào tạo giáo viên có thể quy đổi mức hỗ trợ cho phù hợp. Tổng kinh phí hỗ trợ của cả khóa học theo tín chỉ không vượt quá mức hỗ trợ quy định cho khóa học theo năm học.

Đối với sinh viên sư phạm đào tạo theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, hằng năm cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng lập dự toán kinh phí đào tạo giáo viên báo cáo cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kinh phí để chi trả hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm qua cơ sở đào tạo giáo viên.

3. Chi trả kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước

- Kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm chi cho giáo dục, đào tạo tại địa phương theo quy định và được cấp cho cơ sở đào tạo giáo viên theo hình thức giao dự toán theo quy định;

- Việc chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

- Kinh phí thực hiện chính sách được cân đối trong dự toán chi ngân sách nhà nước hằng năm theo phân cấp quản lý hiện hành. Ngân sách trung ương hỗ trợ ngân sách địa phương thực hiện chính sách theo nguyên tắc hỗ trợ có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách địa phương thực hiện các chính sách an sinh xã hội được cấp có thẩm quyền ban hành áp dụng cho từng thời kỳ;

- Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng chi trả trực tiếp cho cơ sở đào tạo giáo viên kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt của sinh viên sư phạm theo cơ chế Nhà nước giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với các sinh viên sư phạm thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng;

- Cơ sở đào tạo giáo viên có trách nhiệm chi trả tiền hỗ trợ chi phí sinh hoạt cho sinh viên sư phạm thông qua tài khoản tiền gửi của sinh viên tại ngân hàng.

4. Việc lập dự toán, chấp hành dự toán và thanh quyết toán kinh phí thực hiện chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ thực hiện theo quy định tại Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật khác có liên quan.

- Dự trù kinh phí thực hiện Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - năm 2025 ước tính khoảng **262.763.200.000** đồng (*Bằng chữ: Hai trăm sáu mươi hai tỉ,*

bảy trăm sáu mươi ba triệu, hai trăm nghìn đồng) cho toàn khóa học. Phân kỳ theo từng năm cụ thể như sau:

- Năm 2025: 19.416.700.000 đồng
- Năm 2026: 67.324.200.000 đồng
- Năm 2027: 67.324.200.000 đồng
- Năm 2028: 65.598.300.000 đồng
- Năm 2029: 43.099.800.000 đồng

(Đính kèm phụ lục 2)

VII. Tổ chức thực hiện

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

Theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp về quản lý viên chức, thực hiện những nội dung như sau:

- Tuyên truyền rộng rãi chủ trương của Chính phủ tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ.

- Chủ trì, phối hợp với các sở ngành, UBND các xã, phường, các cơ quan liên quan xây dựng và trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - năm 2025.

- Tổng hợp nhu cầu đào tạo giáo viên toàn ngành, làm đầu mối đặt hàng với các cơ sở đào tạo để tổ chức tuyển sinh các lớp đào tạo theo kế hoạch. Tổng hợp danh sách sinh viên thuộc đối tượng được đặt hàng đào tạo, rà soát, đối chiếu với vị trí việc làm, chuyên ngành đào tạo, chỉ tiêu đặt hàng đào tạo theo kế hoạch, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Lập dự toán, thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quyết định đặt hàng đào tạo giáo viên với các cơ sở đào tạo theo đúng định mức quy định.

- Phối hợp cơ sở đào tạo giáo viên thông báo cho sinh viên biết kết quả xét chọn của UBND tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc nhận đơn của thí sinh; phối hợp theo dõi tình hình học tập, việc thực hiện bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt của sinh viên trong suốt quá trình học tại cơ sở đào tạo.

- Tổ chức tuyển dụng, sử dụng giáo viên sau khi tốt nghiệp theo đúng quy định; sắp xếp, bố trí đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo định mức giáo viên theo quy định đối với các đơn vị trực thuộc Sở.

- Tổ chức ký cam kết, theo dõi tình hình thực hiện cam kết của giáo viên sau khi được tuyển dụng; Hướng dẫn thủ tục, theo dõi, đôn đốc việc thực hiện thủ tục thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6

Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, Nghị định số 60/2025/NĐ-CP và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

- Tổng hợp tình hình thực hiện kế hoạch báo cáo Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, UBND tỉnh về tình hình đặt hàng đào tạo giáo viên mầm non, phổ thông theo quy định.

2. Các cơ quan phối hợp

2.1. Sở Nội vụ

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị thẩm định kế hoạch tuyển dụng sinh viên sau khi tốt nghiệp theo đúng vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng, bố trí theo quy định, đảm bảo số lượng giáo viên theo định mức giáo viên từng cấp học.

- Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra việc tuyển dụng, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức thuộc đối tượng đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP.

2.2. Sở Tài Chính

Phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch theo khả năng cân đối ngân sách và phân cấp ngân sách.

2.3. UBND các phường, xã

Ủy ban nhân dân các phường, xã theo phân cấp, thẩm quyền quản lý viên chức thực hiện các nội dung như sau:

- Triển khai Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ tiền đóng học phí, chi phí sinh hoạt đối với sinh viên sư phạm đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động, cha mẹ học sinh biết và thực hiện.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội năm 2025.

- Xác định nhu cầu sử dụng giáo viên, đồng thời đăng ký chỉ tiêu đào tạo giáo viên đảm bảo đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và phù hợp với lộ trình kế hoạch phát triển giáo dục của địa phương. Chịu trách nhiệm các số liệu về nhu cầu giáo viên đã đăng ký đào tạo theo kế hoạch.

- Tổ chức ký cam kết, theo dõi tình hình thực hiện cam kết của giáo viên sau khi được tuyển dụng; Thực hiện thủ tục thu hồi tiền bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt đối với các trường hợp phải bồi hoàn theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, Nghị định số 60/2025/NĐ-CP và xử lý các trường hợp không thực hiện việc bồi hoàn theo quy định của pháp luật.

- Rà soát, bố trí số học sinh trên lớp, giáo viên đúng theo định mức học sinh, giáo viên từng cấp học và đảm bảo đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Báo cáo tình hình triển khai thực hiện kế hoạch về Sở GD&ĐT để tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo giáo viên

- Căn cứ chỉ tiêu đào tạo được thông báo, thực hiện tuyển sinh, đào tạo giáo viên theo đúng quy định hiện hành.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với sinh viên sư phạm theo quy định.

- Định kỳ hằng năm thông báo cho cơ quan đặt hàng về kết quả học tập, rèn luyện và thời gian tốt nghiệp của sinh viên sư phạm, danh sách sinh viên tốt nghiệp từng năm, danh sách sinh viên đang học tại trường vì phạm phải bồi hoàn kinh phí hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP.

- Có trách nhiệm công khai mức thu học phí theo từng năm học và học phí dự kiến cả khoá học, chi phí đào tạo, chuẩn đầu ra, kết quả học tập, tổ chức tuyển chọn và thực hiện đào tạo giáo viên theo phương thức giao nhiệm vụ, đặt hàng với địa phương có nhu cầu theo quy định.

- Thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo giáo viên theo quy định.

- Bảo đảm chất lượng đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo do đơn vị thực hiện.

4. Trách nhiệm của gia đình và người được cử đi đào tạo

- Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của các cơ sở đào tạo giáo viên; hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

- Sau khi có quyết định công nhận tốt nghiệp, định kỳ trước ngày 31 tháng 12 hằng năm của năm tiếp theo cho đến năm đủ thời gian không phải thực hiện nghĩa vụ bồi hoàn kinh phí hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP, báo cáo tình hình việc làm của bản thân theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 116/2020/NĐ-CP tới Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan theo dõi, hướng dẫn, ra thông báo thu hồi kinh phí) nơi sinh viên thường trú hoặc cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đối với sinh viên thuộc đối tượng giao nhiệm vụ, đặt hàng để thông báo xóa hoặc thu hồi khoản kinh phí hỗ trợ.

- Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị định số 116/2020/NĐ-CP có trách nhiệm nộp trả kinh phí đã được hỗ trợ theo quy định tại Nghị định này tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan đặt hàng, giao nhiệm vụ (đối với sinh viên theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ) để được hướng dẫn nộp trả ngân sách nhà nước qua hệ thống Kho bạc nhà nước.

- Sinh viên sư phạm đăng ký hỗ trợ tiền đóng học phí và chi phí sinh hoạt có trách nhiệm nộp đơn đề nghị hưởng và cam kết bồi hoàn học phí, chi phí sinh hoạt tới cơ sở đào tạo giáo viên hoặc cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng đào tạo

giáo viên theo Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 60/2025/NĐ-CP.

- Sinh viên sư phạm thuộc đối tượng phải bồi hoàn kinh phí có trách nhiệm gửi bản sao chứng từ nộp tiền bồi hoàn kinh phí đến cơ quan có thẩm quyền ra thông báo thu hồi kinh phí bồi hoàn để theo dõi, báo cáo và xác nhận đã hoàn thành nghĩa vụ.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo giáo viên theo nhu cầu xã hội quy định tại Nghị định số 116/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ và Nghị định số 60/2025/NĐ-CP ngày 03/3/2025 của Chính phủ - năm 2025. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc, chưa rõ các cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh cho ý kiến chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng thuộc Sở;
- Các đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, TCCB.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Quang Thái